TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**J XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 500/2023/HS- PT
Ngày: 11/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hình sự thụ lý số 505/2023/TLPT- HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Duy H bị kết án về tội "Giết người". Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

Họ và tên: **Đỗ Duy H**, sinh năm 1955 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ2, xã Đ1, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn J, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông F (đã chết) và con bà Nguyễn Thị G; Có vợ: Nguyễn Thị M; Có 05 con (Có 04 chung với bà Nguyễn Thị M và 01 con chung với bà Lê Thị T); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 14/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa chỉ định):*** Ông A, là Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên A1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

**** Bị hại có kháng cáo:*** Bà Lê Thị T , sinh năm 1977; Cư trú tại: Xóm J1, thôn J, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Duy H kết hôn với bà Nguyễn Thị M, sinh được 04 người con chung. Tháng 10/2008, H có quan hệ tình cảm với bà Lê Thị T và chuyển đến nhà bà T chung sống với nhau như vợ chồng. Năm 2010, bà T sinh 01 con chung là cháu V. Khoảng đầu năm 2022, H nghi ngờ bà T có quan hệ với người khác nên ghen tuông và hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà T không muốn cho H ở cùng nhà. Khoảng 13h30 ngày 08/9/2022, cháu V đi học, ở nhà có bà T và H.

Ngay sau khi cháu V đi học, H lấy 01 con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn, dài 32,2 cm, phần lưỡi dài 20,1cm, bản rộng nhất rộng 07cm, chuôi dao bằng gỗ có dạng hình tròn đường kính 3,5cm) cầm ở tay phải đi vào phòng ngủ của bà T và nói: "*Hôm nay tao sẽ giết chết mày*". Nói xong, H cầm dao giơ lên chém 01 nhát vào đùi và đâm 01 nhát hướng vào bụng bà T nhưng bà T tránh được nên bị trúng vào cánh tay phải. H tiếp tục cầm dao chém nhiều nhát vào tay và đùi bà T. Bà T giằng được dao từ tay H ném xuống sàn rồi bỏ chạy qua phòng ngủ của H để chạy ra ngoài sân. H lấy tiếp 01 con dao (dạng dao phay, đầu bằng, một lưỡi sắc, dài 46,1cm, phần lưỡi dài 33,9cm, bản rộng nhất 5,5cm) để ở trên bàn trong phòng ngủ của H cầm ở tay phải đuổi theo. Khi bà T mở được cửa chạy ra giữa sân thì bị ngã và kêu: "*Cứu tôi với*", H đuổi kịp dùng dao chém liên tiếp 02 nhát trúng vào vùng đầu, gáy làm bà T ngã xuống sân bất tỉnh. Sau đó, H cầm 02 con dao cất vào gầm hòm tôn đựng thóc ở khu vực lán để đồ rồi lấy 01 chai nhựa màu trắng, có chữ CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG thể tích 90ml và 01 chai nhựa màu nâu, có chữ THUỐC TRỪ BỆNH KHÔ VẰN CAO CẤP thể tích 240ml uống để tự tử. Chị Phan Thị Vui, sinh năm 1993, là hàng xóm nghe thấy tiếng kêu cứu của bà T đã chạy sang thấy H đang đứng cầm dao còn bà T nằm ở giữa sân nên đã chạy đi gọi mọi người đến đưa H và bà T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa S và trình báo Công an xã W, huyện S, thành phố Hà Nội. Sau đó, bà T tiếp tục được đi cấp cứu ở Bệnh viện Bạch Mai.

Ngày 14/9/2022, Đỗ Duy H bị Cơ quan điều tra Công an huyện S bắt tạm giam để điều tra về tội Giết người.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường, xác minh, thu thập chứng cứ, trưng cầu giám định thương tích.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 50 phút ngày 08/9/2022 tại thôn J, xã P, huyện S, Hà Nội xác định:

"... Nơi xảy ra vụ việc tại khu nhà của bà Lê Thị T ở thôn J, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội.

Khu nhà của bà T: Phía Bắc giáp cánh đồng, phía Nam giáp khu nhà của anh T1, phía Đông giáp đường đi và khu ruộng, phía Tây giáp khu nhà của anh Đặng Văn T2. Mặt phía Đông, Nam và Tây của khu nhà có tường bao. Khu nhà có 01 cổng ra vào mở ra đường đi ở phía Đông.

Khuôn viên khu nhà bà T có cấu tạo từ cổng vào là sân, giáp phía Bắc sân là nhà ở, giáp phía Nam sân là khu chăn nuôi, góc phía Đông Bắc và góc phía Tây Nam là vườn, góc phía Tây Bắc là lán để đồ và bếp, phía trước bếp có 01 sân.

Sân phía trước bếp kích thước (4,5 x 4,5)m, mặt sân được láng bệt, sân ở tình trạng bong bật bê tông và lồi lõm không bằng phẳng. Cách mép sân phía Bắc 1,2m, cách mép sân phía Đông 1,4m, trên sân có 01 túi màng nilon kích thước (12 x 9)cm, loại túi có thể tích 15ml. Túi được xé làm 2 phần, trên 2 phần của túi có bám dính dung dịch màu cà phê.

Lán để đồ có kích thước (5,3 x 10,2)m, trong lán có để nhiều cành lá, xoong nồi, gỗ, 04 chiếc hòm tôn và 01 chiếc hòm gỗ.

Chiếc hòm tôn ở sát tường phía Nam, cách tường phía Tây 02m có kích thước (1,9 x 1 x 0,7)m, hòm được kê gạch cao cách nền 25cm. Dưới gầm hòm tôn có 01 con dao bằng kim loại đầu bằng, một lưỡi sắc và 01 con dao nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại. Dao đầu bằng dài 46,1cm có phần lưỡi dài 33,9cm, bản rộng nhất 5,5cm trên phần lưỡi dao có bám dính vết chất màu nâu đỏ và tóc. Dao nhọn dài 32,2cm có phần lưỡi dài 20,1cm, bản rộng nhất rộng 07cm, chuôi dao bằng gỗ có dạng hình tròn đường kính 3,5cm, phần mũi dao bị cong biến dạng, trên dao có bám dính vết chất màu nâu đỏ, ở chuôi dao có bám dính tóc

Ở góc phía Đông Nam của lán có 01 chiếc hòm gỗ kích thước (1,85 x 0,92 x 1,25)m. Trên nóc hòm có để một số đồ vật và 01 chai nhựa màu nâu đã qua sử dụng có chữ THUỐC TRỪ BỆNH KHÔ VẰN CAO CẤP, loại chai có thể tích 240ml, nắp chai bằng nhựa màu xanh, bên trong chai có chứa dung dịch chất lỏng màu xanh.

Sân từ cổng vào kích thước (10 x 11)m, được trải bê tông bằng phẳng, cách mép sân phía Nam 50cm, cách mép sân phía Tây 1,3m, trên sân có đám vết chất màu nâu đỏ dạng đọng, trượt và nhỏ giọt rải rác trên diện (2,4 x 4)m.

Nhà ở xây 03 tầng, nhà ở tình trạng chưa chát sơn. Tầng 1 có cấu tạo gồm 01 phòng khách ở đầu phía Đông, 01 phòng ngủ ở góc phía Tây Nam và 01 phòng ngủ ở góc Tây Bắc, giữa hai phòng ngủ là khu vực cầu thang bộ dẫn lên các tầng ở phía trên. Trước phòng ngủ ở phía Tây Nam có hiên và 02 bậc thềm, hiên có kích thước (1 x 4,3)m. Sát phòng ngủ ở đầu phía Đông hiên, trên hiên có 01 chai nhựa màu trắng đã qua sử dụng, trên chai có chữ CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, loại chai có thể tích 90ml, nắp chai bằng nhựa màu đỏ, trong chai có chứa dung dịch chất lỏng trong suốt, đít chai có bám dính chất màu nâu đỏ…Rải rác từ trên giường trong phòng ngủ ở góc phía Tây Bắc, trên nền phòng ngủ, trên nền khu vực cầu thang và trên nền phòng ngủ ở góc phía Tây Nam có đám vết chất màu nâu đỏ dạng trượt, nhỏ giọt và đọng trên diện (10 x 5)m …"

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại đầu bằng một lưỡi sắc; con dao nhọn một lưỡi sắc bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, mũi dao bị cong biến dạng; 01 chai nhựa màu nâu, trên chai có chữ THUỐC TRỪ BỆNH KHÔ VẰN CAO CẤP thể tích 240ml; 01 chai nhựa màu trắng, trên chai có chữ CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG thể tích 90ml; 01 túi nilon bám dính dung dịch màu cà phê.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 1623/GĐ-TTPY ngày 16/11/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội đối với thương tích của bà Lê Thị T như sau:

"... VI. KẾT LUẬN TẠI THỜI ĐIỂM GIÁM ĐỊNH:

- Các sẹo vết thương: 32%;

- Vỡ mỏm trâm chũm xương sọ: 16%;

- Tổn thương nhánh sâu động mạch đùi phải:07%;

- Vết thương vùng chẩm cổ đứt toàn bộ khối cơ dựng sông, đứt thần kinh chẩm lớn, chẩm bé trái: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

- Chấn thương mắt phải hiện thị lực bóng bàn tay 0,1m. Bệnh nhân không có ghi nhận chấn thương nội nhãn mắt phải sau chấn thương, không có tổn thương nhu mô não, xuất huyết, tụ máu nội sọ nên chưa có đủ căn cứ để xác định tổn thương này là hoàn toàn do chấn thương trong vụ việc ngày 08/9/2022 gây ra. Đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S điều tra xác minh bệnh lý hoặc chấn thương ở mắt phải của bà Lê Thị T trước thời điểm xảy ra thương tích ngày 08/9/2022 và giám định bổ sung sau khi có căn cứ.

- Hiện chưa đánh giá chính xác mức độ di chứng của các tổn thương: Đề nghị giám định bổ sung sau (nếu có căn cứ).

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật sắc gây ra.

- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 47%. Tính theo phương pháp cộng lùi".

Ngày 21/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của bà Lê Thị T , bà T có đơn từ chối việc giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 6803/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

"... V. KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH:

- Chất lỏng trong 01 chai nhựa màu nâu, nắp màu xanh, bên ngoài có dán nhãn "THUỐC TRỪ BỆNH KHÔ VẰN CAO CẤP VALIVITHACO 3SL" gửi giám định có chứa hoạt chất validamycin. Validamycin là thuốc trừ bệnh, có liều gây chết trung bình đối đối với chuột qua đường miệng (LDs)> 20.000 mg/kg thể trọng.

- Chất lỏng trong 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, bên ngoài có dán nhãn "CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG Viktory" gửi giám định có chứa hoạt chất chlorpyrifos và cypermethrin.

+ Chlorpyrifos là thuốc trừ sâu nhóm lân hữu cơ, có liều gây chết trung bình đối với chuột qua đường miệng (LDso) là 96 - 270 mg/kg thể trọng.

+ Cypermethrin là thuốc trừ sâu nhóm pyrethroid, có liều gây chết trung bình đối đối với chuột qua đường miệng (LDso) là 250 mg/kg thể trọng.

- Chất màu nâu bám dính trên 01 túi nilon đã bị xé thành hai phần, ngoài vỏ có chữ "SÂU CUỐN LÁ" gửi giám định có chứa hoạt chất abamectin. Abamectin là thuốc trừ sâu sinh học, có liều gây chết trung bình đối đối với chuột qua đường miệng (LDso) là 300 mg/kg thể trọng.

Hiện tại, Viện Khoa học hình sự chưa thấy có tài liệu công bố về liều độc, liều gây chất cụ thể của validamycin, chlorpyrifos, cypermethrin và abamectin đối với con người".

Tại bản Kết luận giám định số 6781/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

"... V. KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH:

- Trên con dao đầu nhọn ghi thu ở vị trí số 2 và con dao đầu bằng ghi thu ở vị trí số 3 gửi giám định có bám dính dấu vết máu người và là máu của Lê Thị T .

- Dấu vết nghi máu ghi thu ở vị trí số 4 và vị trí số 6 là máu người và là máu của Lê Thị T .

- Lưu kiểu gen (ADN) của Lê Thị T tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Hoàn lại đối tượng giám định: Một con dao đầu nhọn; Một con dao đầu bằng.

- Đã sử dụng hết dấu vết ghi thu ở vị trí số 4 và vị trí số 6, mẫu máu ghi thu của Lê Thị T .

Hai con dao được đóng gói và hoàn trả cho đại diện của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, thành phố Hà Nội tại Trung tâm Giám định sinh học - Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an".

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 121/2023/HS- ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy H phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy H 11 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 14/9/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 10/4/2023, bị cáo Đỗ Duy H có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội "Giết người" là quá nặng, đề nghị xem xét lại bản án cho bị cáo.

Ngày 07/4/2023, bị hại Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội "Giết người" là quá nặng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo, bị hại kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Đỗ Duy H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong nội dung của Bản án sơ thẩm là đúng, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Giết người" là không oan. Bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì mức hình phạt 11 năm tù là quá nặng, bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu.

Bị hại Lê Thị T trình bày: Hình phạt 11 năm tù đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu và để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội "Giết người" là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 11 năm tù về tội "Giết người" là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo vì ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, bị cáo còn có những tình tiết khác như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự tử thể hiện nhận thức của bị cáo hạn chế, đã bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, được bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bố bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, tuổi đời bị cáo đã cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Duy H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Năm 2008, Đỗ Duy H đã có vợ nhưng chưa ly hôn, chung sống như vợ chồng với bà Lê Thị T ở thôn J, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội và có 01 con chung là cháu V. Khoảng đầu năm 2022, H nghi ngờ bà T có quan hệ với người khác nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 13 giờ 30 ngày 08/09/2022, sau khi cháu V đi học, H lấy 01 con dao (dạng dao chọc tiết lợn, dài 32,2 cm, phần lưỡi dài 20,1cm, bản rộng nhất rộng 7cm, chuôi dao bằng gỗ đường kính 3,5cm) cầm tay phải đi vào phòng ngủ của bà T nói: "*Hôm nay tao sẽ giết chết mày*" rồi cầm dao đánh, chém nhiều nhát trúng vào vùng tay, đùi bà T. Bà T giằng được dao từ tay H ném xuống sàn rồi bỏ chạy qua phòng ngủ của H để chạy ra ngoài sân. H lấy tiếp 01 con dao (dạng dao phay, đầu bằng, một lưỡi sắc, dài 46,1cm, phần lưỡi dài 33,9cm, bản rộng nhất 5,5cm) để ở trên bàn trong phòng ngủ của H cầm ở tay phải đuổi theo. Khi bà T mở được cửa chạy ra giữa sân thì bị ngã và kêu: "*Cứu tôi với*". Đúng lúc này H chạy đến dùng dao chém liên tiếp 02 phát trúng vào vùng đầu, gáy làm bà T bất tỉnh.

[2] Chỉ vì ghen tuông vô cớ mà bị cáo dùng dao nhọn, dao phay là hung khí nguy hiểm đâm, chém vào người và vùng đầu, vùng gáy của bà Lê Thị T là vùng trọng yếu của cơ thể dễ gây nguy hiểm đến tính mạng của con người, việc bà T không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm tính mạng, sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Giết người" theo Điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả bị cáo gây ra, nhân

thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đã quyết định mức hình phạt 11 năm tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp các quy định của pháp luật, mức hình phạt trên đối với bị cáo không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa đề nghị xem xét áp dụng thêm cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ nhưng không có tài liệu nào thể hiện bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, việc bồi thường đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, các tình tiết khác không có căn cứ xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa giao nộp đơn của con bị cáo về việc đề nghị giám định tâm thần đối với bị cáo nhưng qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận từ nhỏ đến nay không bị bệnh tâm thần, không đi điều trị tâm thần ở cơ sở y tế nào nên không có căn cứ để giám định tâm thần đối với bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Lê Thị T là bị hại kháng cáo về hình sự không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ Điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy H và bị hại Lê Thị T , giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy H 11 (Mười một) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: ngày 14/9/2022.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đỗ Duy H. Bà Lê Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Xuân **Nguyễn Ngọc Hoa**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng